

Số: 10/2026/QĐST- HNGĐ

Hưng Yên, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 260/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Hoàng Thị N, sinh ngày 06/09/1993. Trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên. CCCD số 033193005478.

2/ Anh Đào Văn B, sinh ngày 03/08/1990. Trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên. CCCD số 033090003503.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và A Đào Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên nay là xã T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 25/04/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng. Đến nay, vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn tình cảm và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả hai bên cùng xác định mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, thể hiện đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh B cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung là

phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và chị D.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và Anh Đào Văn B có 03 con chung là cháu Đào Gia H, sinh ngày 19/12/2013, cháu Đào Gia H1, sinh ngày 08/9/2015 và cháu Đào Minh Q, sinh ngày 15/7/2021.

Chị Hoàng Thị N và anh Đào Văn B tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Đào Minh Q, sinh ngày 15/7/2021 cho chị N được tiếp tục nuôi và chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi); Giao cháu Đào Gia H, sinh ngày 19/12/2013 và cháu Đào Gia H1, sinh ngày 08/9/2015 cho anh B được tiếp tục nuôi và chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu H1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B, chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của chị N và anh B là tự nguyện phù hợp với các quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và ruộng canh tác: Chị N và anh B đều không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị N và anh B thỏa thuận để chị N chịu toàn bộ và nộp theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 31/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Đào Văn B.

Về con chung: Giao cháu Đào Minh Q, sinh ngày 15/7/2021 cho chị N được tiếp tục nuôi và chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi); Giao cháu Đào Gia H, sinh ngày 19/12/2013 và cháu Đào Gia H1, sinh ngày 08/9/2015 cho anh B được tiếp tục nuôi và chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu H1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Đào Văn B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Chị N, anh B đều được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản; Chị N, anh B được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức đối với gia đình hai bên nội, ngoại đều không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị N tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004350 ngày 26/12/2025. Chị Hoàng Thị N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 3- Hưng Yên;*
- *Phòng THADSKV 3- Hưng Yên;*
- *UBND xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thăng

